

**BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **457**/ATTP-NĐTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **12** năm 2020

V/v Hướng dẫn triển khai giám sát
mối nguy ô nhiễm thực phẩm.

Kính gửi:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh/ thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban Quản lý An toàn thực phẩm Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh.

Để triển khai các hoạt động sử dụng ngân sách nhà nước bổ sung năm 2020 của Dự án an toàn thực phẩm do Bộ Y tế trực tiếp quản lý thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, Cục An toàn thực phẩm hướng dẫn triển khai hoạt động giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm tại địa phương như sau:

1. Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm thường xuyên trên địa bàn tỉnh/thành phố:

a) Đối tượng giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm thường xuyên là các loại thực phẩm ăn ngay, suất ăn tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố phổ biến có nguy cơ cao có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng trên địa bàn tỉnh/thành phố.

b) Cỡ mẫu và các chỉ tiêu kiểm nghiệm:

- Mỗi loại sản phẩm thực phẩm ăn ngay, thức ăn phải lấy 01 mẫu để kiểm nghiệm.

- Số lượng mẫu và chỉ tiêu kiểm nghiệm cho từng sản phẩm được ghi cụ thể tại phụ lục đính kèm công văn

- Phương pháp kiểm nghiệm: thực hiện bằng bộ test xét nghiệm nhanh của đơn vị hoặc của Cục An toàn thực phẩm cấp.

c) Tổ chức thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch lấy mẫu và Quyết định thành lập Đoàn lấy mẫu giám sát của đơn vị.

- Thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm theo đúng kế hoạch.

- Tùy theo năng lực xét nghiệm và đặc điểm địa phương, các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm cân đối số lượng mẫu để kiểm nghiệm; có thể đề xuất thêm hoặc thay đổi một số chỉ tiêu giám sát phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tùy theo nguồn kinh phí, các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm có thể mở rộng số lượng mẫu giám sát để phục vụ công tác quản lý tại địa phương.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm phải báo cáo kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát định kỳ theo Quý về Cục An toàn thực phẩm vào trước ngày 15 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

- Khi kết quả mẫu thực phẩm không đạt, đồng thời với việc gửi báo cáo về Cục An toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Ban quản lý An toàn thực phẩm cần thực hiện các hoạt động sau:

+ Tổ chức hoạt động thanh tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có kết quả giám sát không đạt; lấy mẫu sản phẩm theo quy trình thanh tra để kiểm nghiệm các chỉ tiêu không đạt; truy xuất nguồn gốc những sản phẩm thực phẩm có kết quả giám sát không bảo đảm an toàn thực phẩm. Nếu cơ sở sản xuất các sản phẩm không đạt thuộc địa bàn quản lý của tỉnh/thành phố khác thì thông báo ngay cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Ban quản lý an toàn thực phẩm của tỉnh/thành phố đó để thanh tra và xử lý theo quy định.

+ Xử lý nghiêm các cơ sở, sản phẩm có vi phạm theo quy định, đồng thời công khai thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để cảnh báo kịp thời cho cộng đồng.

+ Báo cáo đầy đủ kết quả thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở có kết quả giám sát không bảo đảm an toàn thực phẩm về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 15 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

2. Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề

a) Đối tượng: lựa chọn các nhóm thực phẩm thuộc phạm vi được phân công quản lý của ngành y tế như: thực phẩm dinh dưỡng Y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, nước đá thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

b) Cỡ mẫu và các chỉ tiêu kiểm nghiệm:

- Mỗi loại mẫu sản phẩm thực phẩm được giám sát phải lấy đủ 03 phần mẫu (01 mẫu kiểm nghiệm, 01 mẫu lưu tại cơ sở kiểm nghiệm và 01 mẫu lưu tại cơ sở đã lấy mẫu). Trường hợp cơ sở đã lấy mẫu từ chối lưu mẫu thì đơn vị lấy mẫu có trách nhiệm lưu mẫu của cơ sở lấy mẫu và ghi rõ trong biên bản. Đơn vị lấy mẫu có thể xem xét quyết định việc lưu mẫu theo hướng dẫn tại Điều 8, Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Điểm a, khoản 3 của Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường.

- Mẫu sản phẩm thực phẩm giám sát lấy có nguồn gốc rõ ràng, cần ghi đầy đủ các thông tin trên nhãn (*tên mẫu, ngày sản xuất, quy cách đóng gói, hạn sử dụng, lô sản phẩm, đơn vị sản xuất, đơn vị phân phối/nhập khẩu...*), địa điểm lấy mẫu, thời gian lấy mẫu, tình trạng mẫu theo quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 1/4/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Số lượng mẫu và các chỉ tiêu kiểm nghiệm cho từng sản phẩm được ghi cụ thể tại phụ lục đính kèm công văn.

- Phương pháp kiểm nghiệm: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm phối hợp với Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật hoặc đơn vị kiểm nghiệm có đủ năng lực trên địa bàn để xây dựng kế hoạch lấy mẫu, kiểm nghiệm theo quy định, thực hiện việc xét nghiệm và trả kết quả để Chi cục/Ban quản lý xử lý.

c) Tổ chức thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch lấy mẫu và Quyết định thành lập Đoàn lấy mẫu giám sát của đơn vị.

- Thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện lưu ý:

+ Quá trình lấy mẫu sản phẩm thực phẩm phải được giám sát và ghi chép đầy đủ thông tin theo yêu cầu. Tất cả các dấu hiệu không đồng nhất, hư hỏng của sản phẩm thực phẩm và bao bì bảo quản sản phẩm thực phẩm giám sát đều phải ghi chép lại.

+ Kiểm nghiệm mẫu ngay sau khi lấy để có kết quả phục vụ kịp thời công tác quản lý an toàn thực phẩm.

+ Tùy theo năng lực xét nghiệm và đặc điểm địa phương, các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm cân đối số lượng mẫu để kiểm nghiệm; có thể đề xuất thêm hoặc thay đổi một số chỉ tiêu giám sát phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

+ Tùy theo nguồn kinh phí, các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm có thể mở rộng số lượng mẫu giám sát để phục vụ công tác quản lý tại địa phương.

- Khi kết quả mẫu thực phẩm (mẫu giám sát) không đạt, đồng thời với việc gửi báo cáo về Cục An toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Ban quản lý An toàn thực phẩm cần thực hiện các hoạt động sau:

+ Truy xuất nguồn gốc những sản phẩm thực phẩm có kết quả giám sát không bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Tổ chức ngay hoạt động thanh tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có kết quả giám sát không đạt; kiểm nghiệm mẫu lưu tại Chi cục hoặc đơn vị nếu thấy cần thiết.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn xử lý nghiêm các cơ sở có vi phạm theo quy định, đồng thời công khai thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để cảnh báo kịp thời cho cộng đồng.

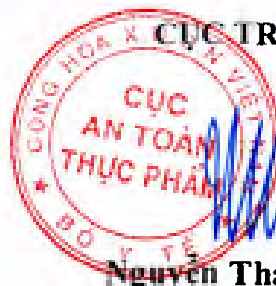
+ Nếu cơ sở sản xuất các sản phẩm không đạt thuộc địa bàn quản lý của tỉnh/thành phố khác thì thông báo ngay cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm của tỉnh/thành phố đó để thanh tra và xử lý theo qui định. Báo cáo về mẫu không đạt cần nêu cụ thể về thời gian, địa điểm lấy mẫu và các thông

tin trên nhãn của sản phẩm, đồng thời gửi kèm bộ hồ sơ gồm Kế hoạch lấy mẫu, Quyết định thành lập Đoàn lấy mẫu, Biên bản lấy mẫu, Biên bản bàn giao mẫu, Phiếu kiểm nghiệm và các hồ sơ có liên quan.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/ Ban quản lý An toàn thực phẩm tổng hợp, phân tích, báo cáo ngay và đầy đủ kết quả giám sát chủ động và kết quả thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở có kết quả giám sát không bảo đảm an toàn thực phẩm (nếu có) định kỳ vào trước trước ngày 15 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo và đề xuất các giải pháp quản lý an toàn thực phẩm về Cục An toàn thực phẩm theo quy định. *Huyền*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trương Quốc Cường (để báo cáo);
- Phó Cục trưởng Nguyễn Hùng Long (để biết);
- Sở Y tế các tỉnh/TP trực thuộc TƯ (để chỉ đạo);
- Phòng KH-TC, phòng Pháp chế-Thanh tra (để p/hợp);
- Lưu VT, NĐTT.



Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC

(đính kèm công văn số 457/ATTP-NDTT ngày 19 tháng 02 năm 2020)

Bảng 1: Các thực phẩm và chỉ tiêu giám sát thực phẩm thường xuyên bằng test nhanh trên địa bàn tỉnh/thành phố năm 2020

TT	Nhóm thực phẩm	Chỉ tiêu	Số lượng mẫu tối thiểu/loại thực phẩm/năm	Ghi chú
1	Thịt chế biến ăn ngay có qua xử lý nhiệt (chả nướng, thịt nướng,...)	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	30	Nếu địa phương không sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc đối tượng giám sát thì có thể lấy mẫu sản phẩm sản xuất ở tỉnh/thành phố khác đang được kinh doanh trên địa bàn của địa phương
		Phẩm màu vô cơ	30	
		<i>E.coli</i>	30	
		<i>Colifoms</i> tổng số	30	
2	Bún ướt, bánh phở, bánh canh (hoặc các loại bánh tương ứng tại địa phương)	Hàn the	30	
		Fooc môn	30	
		Chất tẩy trắng (hypochlorid)	30	
3	Giò/chả thịt lợn hoặc bò ăn sẵn có qua xử lý nhiệt	Fooc môn	30	
		Hàn the	30	
		<i>E.coli</i>	30	
4	Dầu mỡ đã chiên, rán ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	Độ ôi khét	30	
5	Rau sống ăn ngay	<i>Colifoms</i> tổng số	30	
		<i>Salmonella</i>	30	
6	Suất ăn sẵn	<i>E.coli</i>	30	
		<i>Colifoms</i> tổng số	30	
7	Rượu bỏ (thuộc quản lý của ngành y tế)	Methanol	30	

Bảng 2: Các thực phẩm và chỉ tiêu giám sát thực phẩm theo chuyên đề năm 2020

TT	Nhóm thực phẩm	Chỉ tiêu	Số lượng mẫu tối thiểu/loại thực phẩm/năm	Ghi chú
1	Nước đã dùng liền (**)	<i>Coliforms tổng số</i>	15	
		<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	15	
2	Nước uống đóng chai(**)	<i>E.coli</i>	15	
		<i>Coliforms tổng số</i>	15	
		<i>Streptococci faecal</i>	15	
		<i>P.aeruginosa</i>	15	
3	Nước khoáng thiên nhiên (**)	<i>Coliforms tổng số</i>	15	
		<i>E.Coli</i>		
		<i>Streptococci faecal</i>	15	
		<i>P.aeruginosa</i>	15	
4	Thực phẩm dinh dưỡng Y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Theo công bố trên nhãn sản phẩm (3-5 chỉ tiêu an toàn)	15	
5	Phụ gia thực phẩm (tạo màu, điều vị, nhũ hoá, chất tạo cứng, chất bảo quản...), chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	Theo công bố trên nhãn sản phẩm (3-5 chỉ tiêu an toàn)	15	
6	Rượu bỏ (thuộc sự quản lý của ngành y tế)	Methanol	15	

(*) Nếu phòng kiểm nghiệm tại địa phương không đủ khả năng kiểm nghiệm một số chỉ tiêu thì có thể gửi mẫu và chỉ tiêu giám sát đến các Viện.

(**) Lưu ý: Không lấy các sản phẩm trùng lô sản xuất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày..... tháng năm 2020

Đơn vị:.....

BÁO CÁO

Kết quả giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm quý năm 2020

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm

1.Địa bàn giám sát:

2. Thời gian lấy mẫu:

3. Bảng kết quả giám sát chi tiết:

T T	Nhóm thực phẩm	Tên thực phẩm giám sát	Số lượng mẫu	Số lượng mẫu không đạt	Loại hình giám sát		Nguồn thực phẩm		Địa điểm lấy mẫu				Đơn vị kiểm nghiệm			Kết quả giám sát (ghi rõ kết quả cho từng chỉ tiêu giám sát)			
					Thường xuyên	Chuyên đề	Trong nước	Nhập khẩu	SP của địa phươ ng	SP của địa phương khác	Cơ sở sản xuất	Cơ sở kinh doanh	TW	Tỉnh/TP	Test nhanh	Chi tiêu (ví dụ: <i>Ecoli. Coliforms</i>)		Chi tiêu (ví dụ: phẩm mẫu, hàn the, ...)	
																Tổng số	Số mẫu không đạt	Tổng số	Số mẫu không đạt

Lãnh đạo đơn vị

(ký và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

Đơn vị:.....

BÁO CÁO

Kết quả xử lý mẫu không đạt sau giám sát quý..... năm 2020

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm

1. Số lượng cơ sở có mẫu không đạt được xử lý sau giám sát:
2. Tổng số tiền xử phạt:
3. Danh sách các mẫu không đạt được xử lý sau giám sát

TT	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Thời gian lấy mẫu	Đơn vị kinh doanh (Nhập khẩu/ phân phối)	Đơn vị sản xuất (Địa chỉ cụ thể)	Chỉ tiêu không đạt		Qui định tham chiếu	Phân loại giám sát		Kết quả xử lý
						Kết quả kiểm nghiệm	Giới hạn tối đa/Tự công bố		Giám sát thường xuyên	Giám sát chuyên đề	
I	Thực phẩm	1									
		2									
		...									
...	...	...									

Lãnh đạo đơn vị

(ký và đóng dấu)